

KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN

THỜ CÚNG ÔNG TÁO Ở VIỆT NAM QUA NGHIÊN CỨU TƯ LIỆU VÀ ĐIỀU TRA SO SÁNH

Nabeta Naoko*

Nhận bài: 23/07/2021; Nhận kết quả bình duyệt: 04/08/2021; Chấp nhận đăng: 14/08/2021

© 2021 Trường Đại học Thăng Long.

Tóm tắt

Ngày 23 tháng Chạp hằng năm, các gia đình ở Việt Nam thường tổ chức nghi lễ cúng ông Táo lên trời. Đây là một nghi thức phổ biến ở Việt Nam. Đặc trưng thờ cúng ông Táo ở Việt Nam là cúng tế ba vị thần “một bà hai ông” và thống nhất trong toàn quốc. Người ta cho rằng tín ngưỡng thờ cúng ông Táo bắt đầu ở khu vực Bắc bộ. Đặc trưng và nghi lễ thờ cúng ông Táo ở Việt Nam đã có sự thay đổi thế nào qua thời gian và không gian? Bằng các phương pháp nghiên cứu so sánh, phương pháp tiếp cận dân tộc học, khu vực học, điều tra điền dã, và thông qua việc chỉnh lý tư liệu văn hiến và hệ thống hóa lại các tư liệu về việc thờ cúng ông Táo ở Việt Nam, bài viết đã làm sáng tỏ đặc trưng thờ cúng ông Táo và sự thay đổi nghi lễ thờ cúng ông Táo qua thời gian và các vùng miền.

Từ khóa: Ông Táo, nghi lễ thờ cúng ông Táo; Sự thay đổi nghi lễ thờ cúng ông Táo, Chỉnh lý tư liệu văn hiến, Vùng miền

1. Mở đầu

Ngày 23 tháng Chạp hằng năm, các gia đình ở Việt Nam thường tổ chức nghi lễ cúng ông Táo lên trời. Đây là một nghi thức phổ biến ở Việt Nam. Mặc dù nghi lễ cúng ông Táo được cho là chịu ảnh hưởng của Trung Quốc nhưng ở Việt Nam có đặc trưng là cúng tế ba vị thần “một bà hai ông” và thống nhất trong toàn quốc.

Cùng với điểm chung đó thì ở mỗi địa phương lại có sự khác nhau. Ví dụ ở Bắc Bộ, ông Táo được gọi là “ông Công, ông Táo”, nhưng ở vùng Trung

Bộ và Nam Bộ nói chung không gọi là “ông Công, ông Táo” mà chỉ gọi là “ông Táo về trời”. Ở các nơi thuộc Bắc Bộ, người ta thường đặt bát hương thờ ông Táo cùng với bàn thờ tổ tiên, hoặc phối thờ cùng với các vị thần linh khác ở bàn thờ thần linh trong nhà. Tuy nhiên, ở vùng Trung Bộ và Nam Bộ, bàn thờ ông Táo được đặt riêng ở trong bếp ở đó có đặt bài vị ông Táo.

Bắc Bộ là nơi có lịch sử lâu đời về thờ ông Công, ông Táo. Người ta cũng cho rằng tín ngưỡng thờ cúng ông Táo cũng bắt đầu ở khu vực Bắc Bộ. Đặc trưng nghi lễ thờ cúng ông Táo ở khu vực Bắc

* Bộ môn Ngôn ngữ Nhật, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Thăng Long

Bộ đã thay đổi như thế nào? Bài viết này so sánh nghi lễ thờ cúng ông Táo - trọng tâm là việc chính lý tư liệu văn hiến - để làm rõ sự thay đổi của nghi lễ thờ cúng ông Táo qua thời gian và không gian.

2. Ghi chép về ông Táo qua các tư liệu thành văn

2.1. Ghi chép của người nước ngoài

Tại thời điểm hiện tại, chỉ có thể xác nhận tư liệu thành văn sớm nhất ghi chép về việc thờ cúng ông Táo ở Việt Nam là vào thế kỷ XVII. Trong cuốn *Từ điển Annam-Lusitan-Latinh* [8] năm 1651 của Alexandre De Rhodes đã ghi: “táo, bếp, táo coên, bua bếp, phăm cao, dii lares”. Không thể khẳng định “táo coên” là “táo công” hay “táo quân”, nhưng rõ ràng “táo coên” chính là Ông Táo. “bua bếp” là “vua bếp” trong tiếng Việt hiện tại. Ngoài ra, truyện cổ tích Ông Táo từ thế kỷ 18 có xuất hiện hai ông tên là “Trọng Cao” và “Phạm Lang”. “Phăm cao” này có thể có liên quan với tên hai ông, nhưng hiện nay chưa thể khẳng định rõ ràng. Chúng tôi quan tâm đến việc từ điển này chỉ ghi chép một tên, tức là có giải thích được ông Táo là một thần ông.

Việc ghi chép nhiều nhất ở thế kỷ XVII - XVIII là từ các giáo sĩ truyền giáo và thương nhân người nước ngoài [3]. Năm 1659, có một bức thư của một người Việt Nam theo đạo Thiên Chúa, tên là Bento Thiện gửi người truyền giáo của Jesuit ở Roma. Bức thư có nội dung về phong tục của Việt Nam, trong đó có đề cập về việc thờ Ông Táo như sau:

“Bếp thì thờ Táo quân, gọi là Vua bếp. Nó lấy chồng trước thì sa vào lửa mà chết, nó lại lấy chồng sau mà lòng còn thương nghĩa chồng trước, thì chồng sau đi xem nơi lỗ xưa, thì mình cũng sa xuống mà chết. Chồng sau thấy vợ chết,

thì cũng gieo mình xuống mà chết, thì ba người vào một lỗ ấy; thì người ta nói bày đặt rằng: ấy là Vua bếp, thì phải cậy cho làm mọi việc nên” [7].

Ở đây có ghi giải thích về lý do thờ ông Táo, tuy nhiên truyện cổ tích về ông Táo này nội dung không đủ. Rõ ràng truyện có ba người, một bà và hai ông, cả ba người chết cùng một chỗ. Sau khi ba người chết đã trở thành ông Táo. Nhưng từ truyện này chưa thể biết ông Táo là ba thần hay một thần.

Trong *Tập Du ký mới và kỳ thú về vương quốc Đàng Ngoài* năm 1681, ông Jean-baptiste Tavernier đã viết một cuốn sách vào năm 1681 dựa trên một câu chuyện mà ông ấy nghe được từ em trai của mình. Em trai của ông Tavernier đến miền Bắc Việt Nam với tư cách là một thương gia. Trong cuốn sách đó có một chương “Tôn giáo và những tục mê tín dị đoan của người dân Đàng Ngoài”, với chuyện ông Táo được ghi như sau:

“Người Đàng Ngoài có tục thờ ba vị thần trong nhà: Một là Táo quân (Thần bếp), tức là ba ông đầu rau. Hai là ông Tiên Sư, tức là ông thần tổ bảo trợ các nghề, như nghề kim hoàn, nghề chạm khắc, nghề sơn...[lược bỏ]. Vị thần thứ ba là Buabin (ông Địa?), tức là vị thần họ cúng khi xây nhà, lập bàn thờ và họ thường mời một vị sư đến để cúng thần” [13].

Buabin là thần gì thì không rõ, nhưng người phiên dịch chú giải “ông Địa?”. Từ vai trò của Buabin thì có lẽ đó là “thổ công” hay “thần đất”. Ở đây quan trọng nhất là ghi chép về việc người miền Bắc Việt Nam thời bấy giờ có thờ ba vị thần trong nhà.

Năm 1750, cha cố Adriano di Thecla trong bài *A Study of Religion in China and North Vietnam in the Eighteenth Century* viết rằng: “On Tiên Sư,

Thổ Công, Vua Bếp, and Others, Who Have a Cult among Ordinary People”.

Trong đó ông đề cập đến ba vấn đề: thứ nhất là nguồn gốc thờ cúng ông Táo và cách thờ cúng ông Táo của người dân; thứ hai là truyện cổ tích về ông Táo gồm ba người có tên Trạng Cao (Trọng Cao), Thị Nhi và Phạm Lang; thứ ba là sự tích ông Táo. Tuy nhiên sự tích ông Táo có nội dung và cấu tạo hầu như giống với các bản kể về sự tích ông Táo hiện nay nên người viết bài này xin lược bỏ. Nội dung ghi chép về ông Táo như sau:

“Women also greatly worship Vua bếp, the spirit called the King of the Kitchen, about whose origin it is narrated as follows. [lược bỏ truyện cổ tích ông Táo]

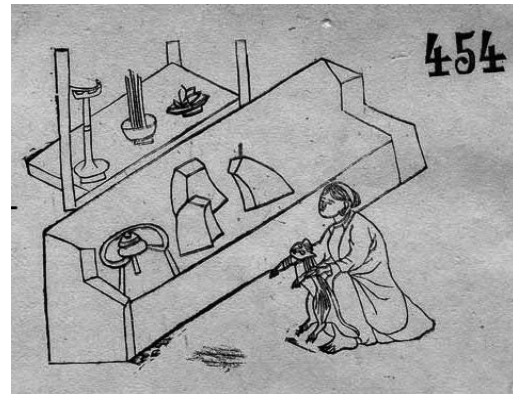
So every year, on the first day, they hang in the kitchen the image if these four painted on a leaf of papyrus, which is bought in advance. During the first three days they also make for them an offering of one sacrificial table with food, and they burn incense, and ask them for help in cooking and preparing food well for the family that year, and all such similar [things]. There is a special tradition: when a new wife enters the house of a husband, she honors Vua bếp, and asks to be assisted in her duties around the kitchen” [12].

Trong tác phẩm “Tam giáo chư vọng” (三教諸妄; Những nhầm lẫn về Tam giáo) viết bằng chữ Quốc ngữ vào năm 1752, ông Táo được giải thích dưới hình thức hỏi đáp giữa Tây sĩ và Đông sĩ, và có ghi truyện cổ tích ông Táo dưới hình thức câu thơ. Nội dung đó là hầu như giống với tư liệu của cha cố Thecla như trên.

"Con gái mới đưa dâu về nhà chồng cũng lạy vua bếp ủng hộ nấu nướng cho chín chắn ngon

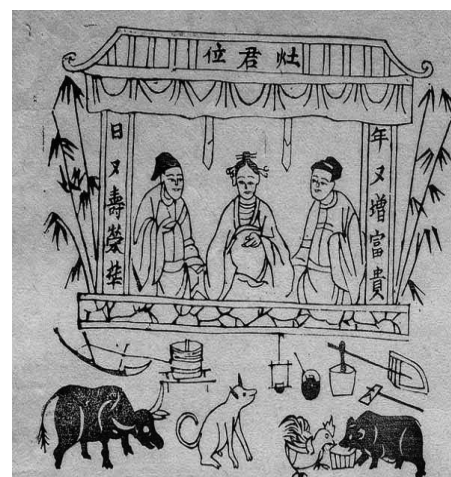
lành. Đến ngày Tết dán tờ táo quân bên bếp”.

Năm 1909, trong tác phẩm *Kỹ thuật của người An Nam* của Henri Oger [11], có 05 bức tranh đề cập đến nghi lễ cúng ông Táo của người Việt Nam.



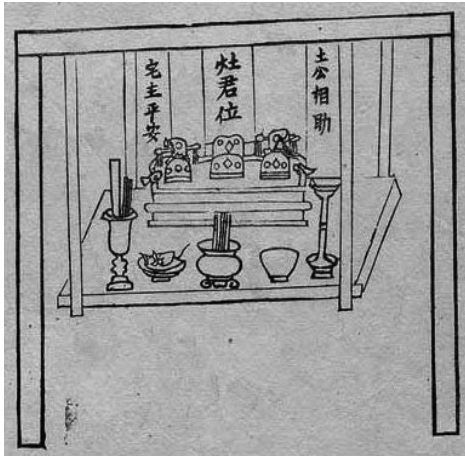
Bức tranh thứ nhất: Thờ thần Táo Quân

Theo người viết bài này, bức tranh trên có vẽ ba ông Táo bằng đất và kiềng ba chân, phía trước là bàn thờ để thờ thần. Ba ông Táo bằng đất và kiềng ba chân này không sử dụng để nấu nướng (như tục ở Huế), hoặc tùy theo từng nơi có thể sử dụng làm bếp mới, cầu mong cho một năm thật an lành. Qua bức tranh có thể khẳng định những đồ vật này là đồ vật dùng để thờ cúng ông Táo.



Bức tranh thứ hai: Thần Táo quân (từ tranh dân gian)

Ở giữa bức tranh có ba chữ Hán “Táo Quân vị” 「灶君位」, tức là Bài vị ông Táo. Trong nhà là một bà ngồi ở giữa, và hai ông ngồi bên cạnh. Ở sân trước mặt có bốn động vật và có một số dụng cụ sinh hoạt.



Bức tranh thứ ba: Bàn thờ thổ công treo cao

Bức tranh này là “bàn thờ ông Táo”, bài vị dán ở giữa viết “Táo Quân Vị”, “灶君位”, cho thấy đây là bàn thờ ông Táo. Bên phải ghi: “Thổ Công tương trợ” 土公相助, bên trái ghi “Trạch chủ bình an” 宅主平安, phía trước đặt mũ đàn của đàn bà ở giữa và hai bên đặt mũ của đàn ông.



Bức tranh thứ tư: Lễ cúng

Tranh này có dòng chữ Nôm “Tẩy uest trong bếp” (đọc từ phải sang trái, từ trên xuống dưới). Đây không phải là nghi lễ cúng Ông Táo, nhưng điểm chú ý là việc lễ cúng tẩy uest ở trước mặt ba ông Táo bằng đất ở bếp.



Bức tranh thứ năm: Lễ thay ông Táo

Bức tranh này vẽ việc “thay ông Bếp”. Tranh vẽ người đàn bà đặt bếp lò cũ hay ba ông Táo bằng đất cũ ở dưới gốc cây. Phía trên có dòng chữ Nôm “Thay vua bếp”. Có lẽ người dân đã mang ông Táo cũ ra gốc cây để thay ông Táo mới để thờ cúng. Phía ngoài hình chóp có lẽ là mâm cúng lễ thay ông Táo đặt lồng bàn*.

2.2. Ghi chép của người Việt Nam

Vào đầu thế kỷ XX đã có rất nhiều ghi chép về nghi lễ thờ cúng ông Táo trong dân gian của người Việt Nam với tư cách là một trong những ngày quan trọng trong dịp tết hằng năm. Như cuốn *An Nam phong tục sách* của Đoàn Triển được viết bằng chữ Hán, hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, đã đề cập đến việc cúng ông Táo. Trong sách ông viết:

“Đàn ông đàn bà ăn mặc tề chỉnh, đi chợ mua tiền vàng, áo mũ làm đồ thờ cúng gia tiên, áo mũ để làm lễ tiễn ông Táo... Bỏ ông đầu rau cũ đến một chỗ sạch, đem đầu rau mới thay vào”.

“Lễ tiễn Táo quân thường hay dùng một con cá chép gọi là ngựa của Táo quân. Thường hay dùng cây mía để cả gốc cả ngọn để thờ cúng gia tiên, gọi là gậy ông vãi” [16].

Điểm đáng quan tâm là chi tiết “Khí tiền táo vu tịnh xứ, dịch dĩ tân táo” 棄前灶于淨處、易以新灶 (Bỏ ông đầu rau cũ đến một chỗ sạch, đem đầu rau mới thay vào), cho thấy sự sùng kính và nghiêm cẩn của người dân đối với nghi lễ thờ cúng ông Táo.

Năm 1915, Phan Kế Bính trong *Việt Nam phong tục* đã đề cập đến thời gian và nghi lễ cúng ông Táo. Ông viết:

“Ngày 23 tháng Chạp là tết Táo quân, người dân mua hai mũ đàn ông và một mũ đàn bà để thờ, thêm mua con cá chép để làm ngựa cho táo quân lên châu trời. Ngoài ra có ghi chép, Tết Nguyên Đán thì sáng mồng một Tết thì làm cỗ cúng Gia Tiên, và cúng cả Thổ Công, Táo Quân, Nghệ Sư, v.v...” [4].

Năm 1938, Đào Duy Anh trong cuốn *Việt Nam Văn hóa Sử Cương* cũng ghi chép về nghi lễ thờ cúng ông Táo nhưng không khác với ghi chép của Phan Kế Bính. Tuy nhiên, Đào Duy Anh có ghi chép riêng về ông Táo và Thổ Công như sau:

“Trong gia đình, ngoài sự sùng bái tổ tiên người ta còn thờ thần Thổ Công là thần bản thổ cùng thần Táo quân là thần bếp núc. Khi trong nhà có việc rủi ro, người ta thường làm lễ cúng Thổ Công để cầu phù hộ. Lễ Táo quân thì ngày 23 tháng Chạp là lễ quan trọng nhất gọi là lễ “đưa ông Táo”. Tục truyền rằng ngày ấy Táo quân

lên châu trời để tâu việc thiện ác của nhân gian, người ta thường mua cá chép mà lễ để làm ngựa cho Táo quân cỡi mà lên trời” [1].

Năm 1948, Tạp chí *Dân Việt Nam* có đăng tải bài viết của tác giả H.V.V. có viết về ông Táo, thay ba ông Táo bằng đất cũ và về dụng cụ trong bếp như sau:

“VẬY ông Táo là ai? [Lược bỏ] ta thường gọi là ông Công. Ở chỗ này có người nhầm tưởng ông Táo với ông Công là hai ông khác nhau, vì nhiều gia đình làm ăn buôn bán - muốn được bình an phát tài thời cứ hằng tháng, mừng một và rằm họ sắm sửa vàng hương, hoa quả cúng ông Công là ông thần trông nom và bảo vệ mọi việc trong nhà” [17].

“Hiện nay ở thôn quê vẫn còn có nhà theo tục nặn “ông bếp”, nghĩa là một năm một lần, nặn ba cái chân kê bằng đất để kê nồi niêu trong khi nấu nướng. Về cuối năm, họ thay các “ông bếp” cũ vì quanh năm củi lửa, những cái chân kê bằng đất đó thường hay nứt mẻ. Họ đem các “ông bếp” cũ vứt xuống hồ ao [Lược bỏ].

Ở thôn quê nay có nhiều nhà dùng kiềng sắt trong bếp, còn ở thành thị người ta dùng kiềng hay dùng lò than. Nhưng tục lệ cúng ông Táo vào ngày 23 tháng Chạp vẫn còn thịnh hành như thường, dù ở thôn quê hay ở thành thị cũng vậy” [17].

Giữa thế kỷ XX, Nguyễn Đồng Chi cũng như R. A. Stein (người Pháp) đều có thu thập và nghiên cứu về truyện cổ tích về ông Táo. Ngoài nghiên cứu truyện cổ tích, Nguyễn Đồng Chi đã đề cập về ông Táo ở truyện “Thần Bếp” trong cuốn *Lược khảo về thần thoại Việt Nam*, ông ghi như sau:

“Ngoài thần Lửa còn có thần Bếp hoặc gọi là thần Táo hay Núc, trông nom củi lửa bếp núc cho trần thế. Có lẽ thần Bếp xuất hiện không xưa lắm.

Có một điều là giữa thần Bếp với thần Đất công việc và trách nhiệm mỗi bên một khác, nhưng trong nhân dân vẫn coi hai thần gần như là một. Họ gọi thần Bếp là Thổ công. Trái với thần Lửa, thần Bếp rất hiền lành dễ tính” [6].

3. Một số đặc trưng thờ cúng ông Táo ở các vùng miền

3.1. Miền Bắc

Năm 1997, Toan Ánh trong sách *Nếp cũ Tín ngưỡng Việt Nam* đã ghi chép về nghi lễ ông Táo cận kề hơn các nhà nghiên cứu trước đây, nhưng không ghi rõ ràng địa điểm và trích dẫn tư liệu. Vì thế có sự hỗn hợp các khu vực về cách thờ ông Táo. Trong đó, tác giả quan tâm nhiều hơn về ông Táo miền Bắc:

“Bàn thờ Thổ Công”

“Nhà nào đã tin theo Thần đạo đều có bàn thờ Thổ Công. Nhiều người thuộc ngành thú, không có bốn phận cúng giỗ, trong nhà không có bàn thờ tổ tiên, cũng thiết lập một bàn thờ Thổ Công”.

“Bàn thờ Thổ Công thường đặt ngay ở gian bên, cạnh bàn thờ tổ tiên. Tại những gia đình không có bàn thờ tổ tiên, bàn thờ Thổ Công được đặt ở gian chính giữa nhà. Bàn thờ Thổ Công giản dị hơn bàn thờ tổ tiên và gồm một chiếc hương án kê liền với hậu tường gian nhà”. [lược bỏ]

“Đằng sau chiếc bàn nhỏ này, kê cao hơn lên là bài vị Thổ Công, hoặc có khi được thay bằng một cỗ mũ gồm ba chiếc, mũ đàn bà đặt ở giữa và hai bên hai chiếc mũ đàn ông. Cũng có nhà chỉ thờ một chiếc mũ” [2].

Trong sách *Nếp cũ Tín ngưỡng Việt Nam*, Toan Ánh cũng đã kể sơ qua về sự tích Thổ Công, tác giả bài viết xin lược bỏ, chỉ ghi đoạn cuối do hơi khác với các bản kể khác:

“Thượng đế thấy ba người có nghĩa mới phong cho làm Táo quân nhưng mỗi người giữ mỗi việc: Phạm Lang là Thổ Công trông nom việc trong bếp. Trọng Cao là Thổ Địa trông coi việc trong nhà. Thị Nhi là Thổ Kỳ trông nom việc chợ búa [2]”.

Việc ghi chép của Toan Ánh đề cập đến 3 vấn đề: thứ nhất là ở miền Bắc Việt Nam có bàn thờ ông Táo riêng, cạnh bàn thờ tổ tiên; thứ hai là về sự tích ông Táo, ở đoạn cuối của sự tích ghi “Phạm Lang là Thổ Công, Trọng Cao là Thổ Địa, Thị Nhi là Thổ Kỳ”. Các sự tích ông Táo mà Nguyễn Đổng Chi hay R. A. Stien thu thập thì không có ghi chép về nội dung đó. Tư liệu của thế kỷ XVII-XVIII cũng không ghi nội dung đó. Rất tiếc, tư liệu của Toan Ánh không ghi về nguồn gốc xuất xứ. Đồng thời, trong tư liệu này tác giả phần nhiều dùng lẫn lộn thuật ngữ “ông Táo” và “Thổ Công”.

Năm 1999, trong cuốn *Tôn Giáo và Nghi Lễ* của Onishi Kazuhiko, ông miêu tả sự sắp đặt các bát hương trên bàn thờ tổ tiên như sau:

“Bàn thờ tổ tiên có bốn bát hương, bát hương bên phải nhất để thờ thần bao gồm “Hội đồng các quan” 合同各官 (bát hương phối thờ chung nhiều thần), “Thổ địa thần linh” 土地神靈 (Thần linh thổ địa), “Long mạch” 龍脈 (Long Mạch) và Táo quân” [20].

Năm 1999, trong sách *Cơ sở Văn hóa Việt Nam* của Trần Ngọc Thêm cũng đề cập đến việc thờ cúng ông Táo ở miền Bắc. Trong đó, có điểm đáng quan tâm là chi tiết về nơi thờ cúng Ông Táo.

“Thổ Công định đoạt phúc họa cho cả gia đình nên là vị thần quan trọng nhất, nhưng ông bà sinh thành ra ta nên được tôn kính nhất. Để không làm mất lòng ai, người Việt Nam xếp cho tổ tiên ngự tại cái bàn thờ tôn kính nhất ở gian

giữa, còn Thổ Công thì ở gian bên trái (theo Ngũ hành thì bên trái – hướng đông là nơi quan trọng thứ hai sau trung tâm)” [14].

Trong những nhà nghiên cứu Việt Nam thì Trần Ngọc Thêm là người đầu tiên đề cập đến ông Táo được thờ trên bàn thờ tổ tiên và vị trí đặt bàn thờ Thổ Công. Ngoài ra, ông cũng đề cập đến chi tiết ở một nước thuần nông thì phương tiện để Táo quân về trời là con cá chép nhưng không giải thích tại sao lại như vậy. Trong sách này, Trần Ngọc Thêm cũng có sự lẫn lộn giữa ông Táo và Thổ Công. Tên gọi Thổ Công và Ông Táo có thể thay thế lẫn nhau.

Sau năm 2000, ông tiếp tục có bài viết về ông Táo của miền Bắc, nhưng không có bài viết dựa trên điều tra thực địa và trích dẫn tư liệu mới.

3.2. Miền Trung

3.2.1. Thừa Thiên Huế

Trong cuốn *Tín ngưỡng và thực hành tôn giáo của người Việt vùng phụ cận Huế* của Leopold Cadiere (người Pháp), ở “mục 1. Thờ cây”, ông có một vài đề cập về ông Táo. Ở “TƯ LIỆU XXVIII: Cây thị ở thôn Phú Xuân (Phú Xuân, Hương Trà, Thừa Thiên)” có báo cáo như sau:

[lược bỏ] “Chung quanh gốc cây có nhiều bình vôi, ông Táo mà dân làng thường tới cúng tỏ lòng tôn kính” [5].

Tuy ở đây không lý giải được mối quan hệ giữa thần lửa, ông Táo, nữ thần, ông thần, nhưng quan điểm của Cadiere về điểm này là đáng quan tâm và rất quan trọng.

Năm 1995, Trần Đại Vinh trong cuốn *Tín ngưỡng dân gian Huế* có viết một số chi tiết về việc thờ cúng ông Táo ở Thừa Thiên Huế:

“Vào ngày 23 tháng Chạp, sau lễ cúng tiễn

thần Bếp, lại phải tống tiễn ba ông đầu rau ra nơi tàng trữ, có thể là cột mộc, gốc cây lớn, hay góc am miếu trong khu vực” [18].

“Dân gian thường thiết một khám thờ, gọi là “trang ông” ở chính giữa, bên trên của mặt trước hay mặt sau của bàn thờ gia tiên. Trang này thờ ba danh hiệu; Thổ Công, Tiên Sư và Táo Quân” [18].

Năm 1998, Huỳnh Văn Kết trong cuốn *Tục thờ thần ở Huế* đã đề cập đến vai trò của ông Táo và nghi lễ ở Thừa Thiên Huế như sau:

“Người dân tin rằng “Ông Táo” là người thường xuyên ở trong nhà làm nhiệm vụ bảo vệ trẻ em sơ sinh, mỗi khi chúng trở trời nóng lạnh, đau bụng đều xin ông khỏi bệnh (đồng thời cũng dùng các loại thuốc men điều trị khác). [lược bỏ] Cuối năm, tống tiễn 3 ông táo cũ, lại rước 3 ông táo mới, nhóm bếp gậy hơi ấm đầu năm” [10].

3.2.2. Hội An

Năm 2010, Trần Thị Lệ Xuân điều tra thực địa chi tiết bếp xưa ở khu phố cổ Hội An, có báo cáo *Bếp xưa trong di tích ở khu phố cổ Hội An*. Báo cáo đó đề cập đến vị trí của bếp và bàn thờ ông Táo như sau:

“Theo ý kiến của một số chủ di tích, thời gian xây dựng của các kiểu bếp xưa hiện còn vào khoảng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và đã qua một số lần tu sửa. [lược bỏ]

Theo thuật phong thủy, bếp là một trong những yếu tố quan trọng nhất của ngôi nhà [Lược bỏ]. Theo dân gian, bếp thường được làm nhìn về hướng Tây, đặt ở bên trái (phía Đông), biệt lập và vuông góc với nhà chính, kế tiếp là hướng nam, hướng chính tây, các hướng khác đều không tốt. Vì thế, tục lệ thờ Thần Bếp đã có từ lâu và được gìn giữ, lưu truyền cho tới ngày nay. Vị Thần này

được đặt phía trên bếp nấu ăn, nếu không đủ chỗ thì đặt ở góc phía Nam nhà bếp, bởi vì Thần Bếp thuộc hỏa nên Thần Bếp cần được đặt ở phía Nam (hỏa-vượng)” [19].

3.2.3. Miền Nam

Năm 1964, Hickey điều tra tại phường Khánh Hậu, đồng bằng sông Cửu Long, có viết về ông Táo. Trong đó, cụ thể về vị trí hay vai trò của ông Táo như sau:

“In planning a kitchen, the western and northwestern side of the room are the most favorable locations for the hearth because the fire will bar entrance to the five demons associated with these directions. Villagers consider it wise to hire a geomancer to plan the kitchen, since Ong Tao, the Spirit of the Hearth, is likely to be upset if the position of the hearth is inauspicious and might cause endless difficulties for the family” [9].

Năm 2013, Huỳnh Ngọc Trảng và Nguyễn Đại Phúc trong bài *Đặc khảo về tín ngưỡng thờ gia thần* có đề cập đến một ông Táo trong nghiên cứu tín ngưỡng dân gian và tôn giáo ở miền Nam Việt Nam. Ngoài ra còn có đề cập về ông Táo của các miền Việt Nam hay Trung Quốc. Về ông Táo của miền Nam ở Việt Nam, tác giả viết như sau:

“Ở Nam Bộ, cho đến đầu thế kỷ XIX vẫn duy trì tập tục thờ bộ ba Ông Táo của truyền thống Trung Bắc:[lược bỏ] Thế nhưng đến đầu thế kỷ XX, ngoài bộ ba Ông Táo “một bà hai ông” nói trên lại phổ biến vị thần có tên là Trương Thiên Táo, vốn là một phán quan đời nhà Tống (Trung Quốc) có nhiệm vụ theo dõi và xét xử giảm khinh tội phạm. [lược bỏ]

Sự biến đổi từ bộ ba Ông Táo “một bà hai ông” đến Trương Táo quân, Trương Thiên Táo (và hai

bộ hạ) là hệ quả của mối giao lưu văn hóa của cộng đồng người Việt và cộng đồng người Hoa vốn đã cộng cư trên mảnh đất này từ thế kỷ XVII. Theo đó, ảnh hưởng của tín ngưỡng Táo quân ngày càng trở nên mạnh mẽ, đặc biệt là từ năm 1957, bản dịch ra chữ Quốc ngữ của Táo quân chơn kinh được ấn hành và phổ biến. [lược bỏ]

Ở phương Nam, trong lễ tiễn Táo, thay cho cá chép là bộ giấy in mộc bản hình “cò bay ngựa chạy”, theo nghĩa ngựa chở Táo đi đường bộ, rồi cưỡi cò bay về trời” [15].

4. Sự thay đổi tín ngưỡng thờ cúng ông Táo giữa các vùng miền

4.1. Về ông Táo - đối tượng thờ phụng

Ở miền Bắc, theo tư liệu của năm 1750 và 1752, ba ông Táo bằng đất chính là Ông Táo. Sang thế kỷ XX, tranh của Henri Oger có bức tranh vẽ sự thờ cúng ba ông Táo bằng đất và kiềng ba chân (kiềng sắt), cũng tức là Ông Táo. Ngoài ra, theo tranh của Henri Oger và theo Toan Ánh, có bàn thờ ông Táo và trên bàn thờ đó người ta đặt bài vị hoặc ba cỗ mũ bằng giấy. Chúng ta có thể kết luận rằng các đồ vật đó cũng được coi là Ông Táo. Đến những năm 1990, Ông Táo với tư cách là đối tượng thờ cúng được hợp nhất với bát hương được đặt trên bàn thờ tổ tiên.

Ở Thừa Thiên Huế, vào thế kỷ XX trong tư liệu của Leopold Cadiere, Trần Đại Vinh và Huỳnh Đình Kết có ghi chép về sự tống tiễn 3 ông Táo cũ. Dụng cụ ba ông Táo đó (ba ông đầu rau, chân kiềng đất) chính là thần ông Táo. Các tư liệu như trên không đề cập về sự biến đổi thần tượng ông Táo hiện đại.

Ở miền Nam, về tượng thần của ông Táo thì Huỳnh Ngọc Trảng có viết về việc đặt bài vị “Định phúc Táo quân” trên bàn thờ ông Táo. Bài vị đó

là ông Táo ở miền Nam. Nhưng việc bài vị đó được bắt đầu đặt từ khi nào, vì nguyên do gì thì vẫn chưa có tài liệu nào đề cập đến một cách chi tiết.

4.2. Địa điểm thờ cúng ông Táo

Vào thế kỷ XVIII, theo tư liệu của năm 1750 và năm 1752 như đã nêu ở trên, ở miền Bắc, người dân thờ ông Táo bằng cách dán tranh có vẽ thần đó bên bếp. Sang thế kỷ XIX, không có tư liệu nào viết về nơi đặt ông Táo. Từ đầu sang giữa của thế kỷ XX, Henri Oger có vẽ bức tranh về bàn thờ ông Táo treo cao và một bức tranh vẽ ba ông Táo bằng đất và kiềng ba chân, bên kể đó có bàn thờ để thờ thần. Theo Toan Ánh, bàn thờ Thổ Công (ý nghĩa là Ông Táo) thường đặt ngay ở gian bên cạnh bàn thờ tổ tiên, giản dị hơn bàn thờ tổ tiên. Cuối thế kỷ XX, ông Táo được thờ bằng cách đặt bình hương trên bàn thờ tổ tiên. Về vị trí đặt, theo ghi chép, thì có hai nơi, bên phải và bên trái (bên Đông).

Ông Táo ở miền Bắc được thờ bên bếp đến giữa thế kỷ XX, sau đó đến khoảng những năm 1990, vị trí thờ ông Táo được dời sang bàn thờ tổ tiên và được thờ cúng với các thần linh khác.

4.3. Về phương vị của bàn thờ ông Táo

4.3.1. Đặc trưng của miền Bắc

Đặc trưng của vị trí thờ cúng ông Táo ở miền Bắc như đã nêu trên là vị trí bát hương được đặt trên bàn thờ tổ tiên. Bàn thờ tổ tiên được đặt ở gian chính giữa nhà, nhưng chúng tôi chưa tìm được tài liệu đề cập về phương vị bàn thờ tổ tiên hay phương vị của nhà bếp.

4.3.2. Đặc trưng của miền Trung và miền Nam

Phố cổ Hội An của miền Trung có bếp xưa; bếp đó thường được làm nhìn về hướng Tây, đặt ở bên trái (phía Đông). Phường Khánh Hậu của

miền Nam, do Hickey có ghi chép trong tư liệu, phía Tây và Tây Bắc của căn phòng là những vị trí thuận lợi nhất cho bếp. Ngoài ra, còn có đề cập về sự quan trọng của vị trí bàn thờ ông Táo. Hai tư liệu này tuy khác nhau về phương vị để thờ ông Táo, nhưng cả hai đều đề cập về quan hệ với yếu tố “lửa”. Phương vị của “Hỏa” trong “bát quái tiên thiên” là “phía Đông”, “bát quái hậu thiên” thì là “phía Nam”. Mối quan hệ giữa việc thờ cúng ông Táo và thuyết “Âm dương ngũ hành” này được ghi chép trong cuốn địa chí *Gia Định thành thông chí* của thế kỷ XIX, như sau: “Tự Táo thần tả hữu họa nhị nam hình, trung gian nhất nữ hình, diệc tượng ly hỏa nhị dương trung di nhất âm chủ chi nghĩa” (Thờ Táo thần vẽ bức tranh hai bên phải trái là hình đàn ông, ở giữa là hình đàn bà, với nghĩa biểu tượng trong hai dương của quẻ Ly và quẻ Hỏa lấy một âm làm chủ, 「祀灶神 左右畫二男形、中間一女形、亦象離 火二陽中以一陰為主之義」). Do như trên, chúng tôi cho rằng, phương vị của bếp và bàn thờ ông Táo ở miền Trung và miền Nam có áp dụng “tư tưởng âm dương ngũ hành”.

Ở Thừa Thiên Huế, chúng tôi chưa tìm được tư liệu chi tiết về phương vị của bàn thờ ông Táo, nhưng có tư liệu được viết về phương vị của nhà bếp, tức là không gian của đàn ông là phía Tây, không gian của phụ nữ thường là phía Đông. Tư liệu không đề cập về lý do, nhưng chúng tôi cho rằng có lẽ nhà bếp của Thừa Thiên Huế có ảnh hưởng từ “tư tưởng âm dương ngũ hành” hoặc “thuyết phong thủy cung đình Huế”.

4.4. Về vai trò ông Táo và các thần được thờ trong nhà

4.4.1. Vai trò ông Táo ở Miền Bắc

Theo các tài liệu từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ

XX, trong nhà ở miền Bắc có tục thờ ba vị thần. Tức là Thổ Công, Tiên Sư và ông Táo là các vị thần khác nhau. Nhưng từ năm 1915 không có ghi chép về việc thờ ba vị thần trong nhà, đồng thời có sự thay đổi trong ghi chép về ông Táo và Thổ Công. Chúng tôi muốn nhấn mạnh về việc ông Táo và Thổ Công được đánh đồng với nhau hoặc được sử dụng lẫn lộn, không phân biệt.

Về ông Công và ông Táo, tư liệu năm 1948 của H.V.V. nói rằng “có người nhầm tưởng ông Táo với ông Công là hai ông khác nhau” [17]; và trong tư liệu năm 1957, Nguyễn Đông Chi đã kể “thần Bếp với thần Đất công việc và trách nhiệm mỗi bên một khác, nhưng trong nhân dân vẫn coi hai thần gần như là một. Họ gọi thần Bếp là Thổ công” [6]. Trong tư liệu của Toan Ánh, thuật ngữ ông Táo và Thổ Công được dùng lẫn lộn.

Như phần trình bày trên, chúng ta thấy rõ rằng cho đến giữa những năm 1900, trong người dân hai vị thần trở thành gần như là một thần. Ngoài ra, Toan Ánh đã đề cập đến trong sự tích Táo Quân về vai trò trông nom của các ông Táo là thổ công, thổ địa, thổ kỳ. Tuy nhiên đó là vai trò của thần đất, theo cuốn sách *Thổ thần khảo chính tăng bổ* (土神考正增補).

Lý giải cho sự đánh đồng giữa ông Táo và Thổ Công này thì Huỳnh Ngọc Trảng ở miền Nam đề cập như sau:

“Một hiện tượng phổ biến ở miền Bắc nước ta là sự đồng nhất Thổ Công với Táo quân và lễ tiễn Táo quân về trời (ngày 23 tháng Chạp) cũng được gọi là “Tết Ông Công “. Đây là hệ quả của tập quán gộp chung các gia thần gồm: 1) Đông Trù Tư mệnh Táo phủ Thần quân; Thổ địa Long mạch tôn thần; và Ngũ phương ngũ thổ Phước đức chính thần. Việc gộp chung các gia thần vào

một nơi thờ tự trước hết cốt được giản tiện trong việc thờ cúng và mặt khác tiết kiệm không gian trong nhà. [lược bỏ]

Từ việc gộp chung các gia thần vào một nơi thờ tự, vào một bài vị, dẫn đến cách gọi giản lược các đối tượng thờ tự “ông Công - ông Táo”, lâu ngày tạo nên sự đánh đồng lẫn lộn giữa ông Táo với Thổ Công, gọi ông Táo là ông Công. Cách gọi nhầm lẫn này tồn tại trong dân gian mãi đến nay như một thói quen đã thành nếp” [15].

Vì lý do kể trên, có thể nói đặc trưng của miền Bắc là người dân coi ông Táo gần như là Thổ Công (ông Công). Ở đây, ngoài ông Táo ra, có thể nhận thấy sự biến đổi về vai trò của Thổ Công. Đặc trưng vai trò của ông Táo ở miền Bắc là thần trông coi cả trong bếp, trong nhà và đất của gia đình, do đó “ông Táo” ở miền Bắc trở thành “ông Công ông Táo”.

4.4.2. Vai trò ông Táo ở Thừa Thiên Huế

Tục thờ ba vị thần trong nhà ở miền Bắc nay đã mai một, nhưng ở Thừa Thiên Huế thì tục này vẫn tồn tại. Trần Đại Vinh nói rằng, “Dân gian thường thiết một khám thờ, gọi là Trang ông. (lược bỏ) Trang này thờ ba danh hiệu; Thổ Công, Tiên Sư và Táo Quân” [9].

Đặc trưng vai trò của ông Táo ở Thừa Thiên Huế là có bàn thờ ông Táo ở hai nơi với hai vai trò khác nhau. Một là bàn thờ ông Táo trong bếp sẽ bảo hộ cả gia đình; một là bàn thờ “Trang ông” với vai trò là bảo hộ người đàn ông (tức chủ nhà).

4.4.3. Về thay ông Táo cũ đối ông Táo mới

Truyện cổ tích ông Táo của thế kỷ XVIII có ghi chép về việc ba ông Táo bằng đất (dùng để kê bếp) chính là ông Táo. Tuy nhiên, những tài liệu đó không có ghi chép về nghi lễ thay ông Táo cũ

đổi ông Táo mới. Chỉ có ghi việc ngày Tết người dân thay mới tờ tranh vẽ ba ông Táo trong bếp.

Đầu thế kỷ XX, trong tư liệu thành văn, người ta đã thấy cảnh thay ông Táo cũ bằng ông Táo mới qua tập tranh của Henri Oger. Tranh đó được chú thích bằng dòng chữ Nôm “Thay vua bếp”. Giữa thế kỷ XX, tác giả H.V.V. kể: “Về cuối năm, họ thay các ông bếp cũ [lược bỏ]. Họ đem các ông bếp cũ vớt xuống hồ ao” [17]. Sau tư liệu của H.V.V., ở miền Bắc không có tư liệu nào viết về việc thay ông Táo cũ đổi ông Táo mới.

Tuy nhiên, cuối thế kỷ XX ở Thừa Thiên Huế, Trần Đại Vinh và Huỳnh Đình Kết đề cập về việc tống tiễn ba ông Táo cũ ra gốc cây và rước ba ông Táo mới về [9].

4.4.4. Về phương tiện để ông Táo lên châu trời

Tư liệu đầu tiên có ghi chép về ông Táo lên châu trời bằng một con cá chép là cuốn *An Nam Phong Tục Sách* của Đoàn Triển [16]. Chúng tôi chưa tìm được tư liệu nào cũ hơn tư liệu của Đoàn Triển, nhưng có thể chứng minh bằng chi tiết thú vị là con cá chép được bày trên bàn thờ Thổ Công trong tranh vẽ của Henri Oger. Điều đó chứng tỏ “cá chép” là phương tiện để ông Táo lên châu trời.

Về ông Táo và cá chép ở Trung Quốc, trong tục thờ ông Táo ở Trung Quốc có việc đốt giấy vàng mã vẽ ngựa để ông Táo cưỡi lên trời, nhưng không có tục thả cá chép phóng sinh. Nhưng theo 余瀾 (Yú Lan) chuyên nghiên cứu về ông Táo ở Trung Quốc thông qua tư liệu địa chí [21] thì riêng chỉ có ngư dân ở tỉnh Chiết Giang và tỉnh Quảng Đông ở Trung Quốc thả cá chép trong nghi lễ ông Táo.

Về việc thả cá chép để ông Táo lên trời ở Việt Nam, đặc biệt là miền Bắc còn có nhiều điểm chưa

rõ ràng. Tục đó có ảnh hưởng của tục ông Táo ở Trung Quốc hay không, cũng như tục phóng sinh cá chép trong nghi thức cúng ông Táo bắt đầu từ bao giờ, cũng cần tìm thêm tài liệu chứng minh.

5. Kết luận

Thông qua việc hệ thống hóa lại các tư liệu về ông Táo theo niên đại cũng như vùng miền ở trên, chúng ta đã phần nào thấy được sự biến đổi trong việc sùng bái, thờ cúng ông Táo của người dân Việt Nam. Tục ông Táo ở Việt Nam thay đổi theo thời gian và có sự phân hóa giữa các vùng miền.

Sự khác nhau trong tục thờ cúng ông Táo qua các thời đại, qua các vùng miền do nhiều yếu tố gây ra. Có thể kể đến các yếu tố như lịch sử của đất nước Việt Nam nói chung, lịch sử của địa phương nói riêng, xã hội Việt Nam, đất nước, khu vực lân cận, quan hệ giữa con người với con người hay điều kiện địa lý. Trong số đó, nên nhấn mạnh yếu tố sự ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc. Qua nhiều thời kì khác nhau, Việt Nam luôn là nước có sự tương tác với Trung Quốc. Việc tiếp nhận ảnh hưởng của tín ngưỡng, văn hóa Trung Quốc ở Việt Nam khác biệt theo thời đại cũng như khu vực địa phương cũng như có tồn tại sự khác biệt trong cách tiếp nhận của người dân. Đây cũng là lý do mà trong tục thờ ông Táo nói riêng, đặc trưng vùng miền xuất hiện.

Dựa trên những tài liệu nghiên cứu đã phân loại ở đây, không chỉ xem xét về tục ông Táo của từng địa phương mà ta còn cần phải kết hợp thêm với những tư liệu về lịch sử hoặc xã hội Việt Nam. Ngoài ra, thông qua điều tra về bếp và dụng cụ bếp kết hợp với điều tra thực địa về tín ngưỡng và tục thờ ông Táo của người dân đang tiến hành, chúng tôi cũng muốn làm rõ thêm về đặc trưng vùng miền của tục thờ ông Táo ở Việt Nam.

Chú thích: * Lời giải thích về tranh ông Táo là của tác giả bài viết, vì từ trước tới nay chưa ai nghiên cứu về tranh ông Táo của Henri Oger. Xin cảm ơn PGS.TS. Nguyễn Thị Oanh đã trợ giúp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Duy Anh, (2002), Việt Nam Văn hóa sử cương, NXB Văn Hóa - Thông Tin: 147.
- [2] Toan Ánh, (1997), Nếp cũ Tín ngưỡng Việt Nam, NXB TP Hồ Chí Minh: 112-113, 115-117.
- [3] Bento Thiện, (2008), Lịch sử Nước Annam, trong Đỗ Quang Chính, Sj, Lịch Sử Chữ Quốc Ngữ 1620-1659, NXB Tôn giáo: 147-178.
- [4] Phan Kế Bính, (2011, 1915), Việt Nam phong tục, NXB Văn Học: 50-51.
- [5] Cadière, Leopold, (2010), Văn hóa tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt (Trọn bộ 3 tập), Bản dịch Đỗ Trinh Huệ, NXB Thuận Hóa: 35, 160-161.
- [6] Nguyễn Đồng Chi, (1956), Lược khảo về thần thoại Việt-Nam, Ban nghiên cứu Văn Sử Địa: 117-120.
- [7] Đỗ Quang Chính, Sj, (2008), Lịch Sử Chữ Quốc Ngữ 1620-1659, NXB Tôn giáo: 176.
- [8] De Rhodes, Alexandre, (1991), Từ điển Annam-Lusitan-Latinh (Thường gọi từ điển Việt - Bồ - La), Biên dịch Thanh Lãng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính, NXB Khoa học xã hội: 212, 222-223, 770-771.
- [9] Hickey, Gurald Cannon, (1964), Village in Vietnam, New Haven: Yale University Press: 41, 130-131.
- [10] Huỳnh Đình Kết, (1998), Tục thờ thần ở Huế, NXB Thuận Hóa: 32-33, 79.
- [11] Oger, Henri, (2009), Technique du peuple Annamite, Mechanics and crafts of the Annamites, Kỹ thuật của người An Nam, 3 tập (I, II, III), NXB Thế giới.
- [12] St. Thecla, Adriano di, (2002), Opusculum de Sectis Apud Sinense et Tunkinenses (A Small Treatise on the Sects among the Chinese and Tonkinese): A Study of Religion in China and North Vietnam in the Eighteen Century, Olga Dror translator and annotator, Southeast Asia Program Publications, Southeast Asia Program, Ithaca và New York: Cornell University: 148-149.
- [13] Tavernier, Jean Baptiste, (2011), Tập Du ký mới và kỳ thú về vương quốc Đàng Ngoài, Lê Tư Lành dịch, NXB Thế giới: 99.
- [14] Trần Ngọc Thêm, (1999), Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục: 139.
- [15] Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc, (2013), Đặc khảo về tín ngưỡng thờ gia thần, NXB Văn hóa văn nghệ: 46, 50-53.
- [16] Đoàn Triển, (2008), An Nam Phong Tục Sách 安南風俗冊, NXB Hà Nội: 16, 18.
- [17] H.V.V., (1948), Cúng Ông Táo (Ngày 23 tháng chạp âm-lịch), Dân Việt Nam, Le Peuple Vietnamien, Edite par L'Ecole Française d' Extrême-Orient: 37-38.
- [18] Trần Đại Vinh, (1995), Tín ngưỡng dân gian Huế, NXB Thuận Hóa: 79, 85.
- [19] Trần Thị Lệ Xuân, (2010), Bếp xưa trong di tích ở Khu phố cổ Hội An, Bản tin Trung tâm QLBT Di tích Hội An 04(12): 25-30.
- [20] 大西和彦, (1995), 「宗教と儀礼」桜井編『もっと知りたいベトナム2版』弘文堂: 219-238.
- [21] 余瀾, (1998), 「中国かまど神と農耕儀礼について-地方誌民俗資料の整理を中心にして-」『人文学報』第292号 東京都立大学人文学部: 103-118.